

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HƯNG
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 166/2023/HNGĐ - ST

Ngày: 03 - 10- 2023.

V/v ly hôn giữa chị T và anh L.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hùng Phương.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đức Chạc.

2. Ông Vũ Mạnh Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Công Trình – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên tòa:
Ông Trần Thế Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 98/2023/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2023 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2023, quyết định hoãn phiên tòa số 32/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Xóm F, xã P, huyện N, tỉnh Nam Định.

* Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn R, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt chị T, vắng mặt anh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn cũng như trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn L đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 10/9/2008 tại UBND thị trấn R, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn được một thời gian ngắn vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Mặc dù đã được hai bên gia

đình hoà giải nhưng không thành, vợ chồng chị sống ly thân không ai quan tâm đến ai từ khoảng cuối năm 2010. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị và anh L được ly hôn. Về con chung: Chị T xác định chị và anh L có một con chung là cháu Nguyễn Anh D, sinh ngày 25/11/2009 (Hiện nay con chung đang do anh L trực tiếp nuôi dưỡng). Trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị T đề nghị được nuôi cháu D và không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng tại phiên toà hôm nay chị thay đổi quan điểm do cháu D đang do anh L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng kể từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay vẫn đảm bảo nên chị đề nghị giao con chung cho anh L tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng và chị không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh L. Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Văn L mặc dù đã được tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng sau khi nhận anh L không ký vào biên bản giao nhận văn bản tố tụng và Biên bản làm việc của Tòa án. Vì vậy Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng cùng với UBND thị trấn R đã niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên toà hôm nay anh L vắng mặt không có lý do.

Trong quá trình giải quyết vụ án cháu Nguyễn Anh D, sinh ngày 25/11/2009 là con chung của chị T, anh L có quan điểm thể hiện bố mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng xin ở với mẹ.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng trình bày quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Việc thu thập chứng cứ, tài liệu xây dựng hồ sơ cũng như diễn biến phiên tòa Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn L. Giao con chung là cháu Nguyễn Anh D, sinh ngày 25/11/2009 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh L; Về án phí dân sự sơ thẩm: chị T phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn L hiện đang cư trú tại thị trấn R, huyện N. Nay chị Nguyễn Thị T có đơn xin ly hôn anh L thì Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Nguyễn Văn L đã được tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh L là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn L vào tháng 9 năm 2008 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn R là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chị T anh L chung sống đã không hạnh phúc, đến đầu năm 2010 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng hơn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm không tìm được tiếng nói chung từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát đánh chửi nhau. Từ cuối năm 2010 cho đến nay vợ chồng chị T, anh L sống ly thân. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng giải quyết vợ chồng được ly hôn. Phía anh L có quan điểm giải quyết theo quy định của pháp luật nhưng anh L cố tình không ký biên bản, không hợp tác giải quyết vụ án. Tòa án nhân dân huyện và UBND thị trấn R đã phải niêm yết công khai các văn bản tố tụng đối với anh L. Quan điểm Viện kiểm sát đề nghị giải quyết cho ly hôn.

Hội đồng xét xử thấy: Trên thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn L ngày một trầm trọng, hôn nhân đã tan vỡ. Mặc dù đã được hai bên gia đình động viên khuyên giải nhưng vẫn không đạt kết quả do vậy khả năng đoàn tụ không còn, nay chị T xin ly hôn anh L xét thấy có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn L có một con chung là cháu Nguyễn Anh D, sinh ngày 25/11/2009 (Hiện nay con chung đang do anh L trực tiếp nuôi dưỡng). Ly hôn chị T có quan điểm để anh L trực tiếp nuôi

cháu D và chị không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh L. Phía anh L không có quan điểm về việc nuôi con chung.

Hội đồng xét xử thấy: Hiện cháu D đang do anh L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng kể từ khi vợ chồng ly thân đến nay. Mặc dù trong quá trình giải quyết vụ án cháu D có đơn xin ở với chị T. Tuy nhiên Hội đồng xét xử thấy kể từ khi chị T anh L sống ly thân cho đến nay anh L vẫn chăm sóc nuôi dưỡng con chung và đảm bảo sự phát triển của cháu D. Vì vậy, nên giao cháu D cho anh L tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chị T có quan điểm chị không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh L. Phía anh L không có quan điểm nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Thị T phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q;

1 - Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn L.

2 - Về con chung: Xử giao con chung của vợ chồng là cháu Nguyễn Anh D, sinh ngày 25/11/2009 cho anh Nguyễn Văn L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị T không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh L. Không ai được ngăn cản quyền chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và thăm nom con chung. (Hiện cháu D đang do anh L nuôi dưỡng).

3- Án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai số 0000992 ngày 18/7/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng, chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND TT R;
- Lưu văn phòng; HSVA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Phạm Hùng Phương